TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2024/HSST
Ngày 14/ 6/ 2/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ*phiên toà*: Ông Quán Vi T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Khởi.

Bà Lương Thị Huân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐST–HS ngày 05 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. Quang Văn T1, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quang Văn T2 (đã chết) và bà: Vi Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Quang Văn T1 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quang Văn T1 đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/01/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhàtạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An từ ngày 04/3/2024 đến nay.

(Có mặt).

2. Hà Văn M, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản Cô, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Công T3 và bà: Lo Thị N1; Vợ, Lương Thị Như Ý; Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhàgiữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An từ ngày 04/3/2024 đến nay.

(Có mặt).

Người làm chứng: Anh Lữ Văn H**,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 04/03/2024, Đ - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an xã C và Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xác minh tin báo, kiểm tra phát hiện trong túi áo màu đen bên trái đang mặc của Hà Văn M 01 (Một) túi ni-lông màu xanh, loại có khoá bấm, bên trong có chứa 198 (Một trăm chín mươi tám) viên nén màu hồng (nghi là ma tuý), 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu FONROX màu đen, loại bàn phím, có sim số 0868 289 913 đã qua sử dụng. Hà Văn M khai túi ni lông bên trong có nhiều viên nén màu hồng mà lực lượng công an thu giữ của M là ma tuý H1 phiến do M mua của người đàn ông tên T1, còn gọi là Tuấn N2 ở xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An, rồi mang xuống để bán cho một người đàn ông tên T4 với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tôi quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan để phục vụ công tác điều tra và đưa đối tượng về trụ sở Công an để làm việc.

Ngày 04/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Quang Văn T1, thu giữ: 01 (Một) gói ni-lông màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma tuý) và 13 (Mười ba) viên nén màu xanh (nghi là ma tuý); 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ trong túi áo đang mặc của Quang Văn T1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Đối với vật chứng thu giữ của Hà Văn M: 01 (Một) túi ni-lông màu xanh, loại có khoá bấm, bên trong có chứa 198 (Một trăm chín mươi tám) viên nén màu hồng (nghi là ma tuý) của Hà Văn M có khối lượng là 20,950 g (Hai mươi phẩy chín trăm năm mươi gam), lấy 05 viên có khối lượng 0,525 g để giám định, còn lại 20,425 g cùng vỏ bao niêm phong. Đối với vật chứng thu giữ của Quang Văn T1: 01 (Một) gói ni-lông màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma tuý) có khối lượng là 0,890 g (Không phẩy tám trăm chín mươi gam) (ký hiệu M1) và 13 (Mười ba) viên nén màu xanh (nghi là ma tuý) có tổng khối lượng là 1,310 g (Một phẩy ba trăm mươi gam), (ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 306/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn M gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

- Số viên nén màu hồng (198 viên) thu giữ của Hà Văn M có tổng khối lượng là 20,950 g (hai mươi phẩy chín trăm năm mươi gam)."

Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 94):

"- Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Quang Văn T1 gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột nén màu trắng (01 gói) thu giữ của Quang Văn T1 có khối lượng là 0,890 g (không phẩy tám trăm chính mươi gam).

- Mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Quang Văn T1 gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Methaphetamine.

- Số viên nén màu xanh (13 viên) thu giữ của Quang Văn T1 có tổng khối lượng là 1,310 g (một phẩy ba trăm mười gam)".

Cơ quan điều tra mở niêm phong điện thoại thu giữ của Hà Văn M nhưng không có nội dung liên lạc giữa Hà Văn M và người đàn ông tên T4. Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định số tiền thu giữ của Quang Văn T1, kết quả kiểm tra tại ngân hàng xác định 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Bản cáosố 44/CT-VKS-QH ngày 03/ 6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Quang Văn T1 về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 điềuBộ luật hìnhbị cáo Hà Văn M về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 điềuBộ luật hìnhsự.

Tại cơ quan Điều tra và phiên tòa, bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M khai nhận: Hà Văn M và Quang Văn T1 đều là bạn nghiện chất ma túy, có quen biết nhau. Vào khoảng 16 giờ ngày 03/3/2024, Hà Văn M đi xe máy một mình đến xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây, M gặp một người đàn ông tên là T4 (không xác định được danh tính), qua nói chuyện thì T4 nhờ M mua ma tuý loại Hồng phiến giúp T4. T4 đưa cho M số tiền 2.500.000 đồng và nói với M là "Đưa xuống cho anh một gói hồng anh trả cho sáu triệu" nên M đã đồng ý. Sau khi lấy tiền với T4 thì M đi xe khách đến nhà của Quang Văn T1 ở bản H, xã D, huyện Q. Khoảng 19 giờ ngày 03/3/2024, Quang Văn T1 đang ở nhà một mình thì thấy Hà Văn M đi một mình đến. Mận hỏi T1 giá một gói ma túy hồng phiến thì T1 nói một gói ma túy hồng phiến có giá 4.000.000 đồng. M nói với T1 là bán cho M 01 gói ma túy hồng phiến, Mận trả trước 2.000.000 đồng và nợ số tiền 2.000.000 đồng thì T1 đồng ý. M đưa cho T1 số tiền 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. T1 cầm tiền rồi một mình đi mua ma túy, còn M ở lại đợi T1. Khoảng 23 giờ

cùng ngày, Quang Văn T1 đi đến khu vực rừng núi thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T1 gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua ma túy hồng phiến và ma túy Heroine thì người này đồng ý bán. T1 hỏi giá một gói ma túy hồng phiến thì người này nói giá 2.500.000 đồng. T1 đồng ý mua một gói ma túy hồng phiến và 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroine thì người này đồng ý bán. T1 đưa cho người này tổng số tiền 3.500.000 đồng. Người này cầm tiền và đưa cho T1 01 túi ni-lông màu xanh bên trong có nhiều viên ma túy hồng phiến và một gói ma túy Heroine. T1 hỏi người này là "*có viên chống ẩm hồng phiến không cho em xin vài viên*" thì người này nói có. Người đàn ông này đưa cho T1 13 viên nén màu xanh. Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu ma túy trong người rồi đi về nhà ở bản H, xã D, huyện Q. Khi về đến nhà khoảng 1 đến 2 giờ sáng ngày 04/3/2024, T1 thấy Hà Văn M đang đợi. T1 nói với M là mua được ma túy hồng phiến rồi đưa cho M một túi ma túy hồng phiến tại phía sau gian nhà bếp. Sau đó M bắt xe đi về huyện Q. M và người đàn ông tên T4 hẹn nhau tại ngã ba Bản B, xã C, huyện Q để giao ma túy và lấy tiền. Mận để gói ma tuý H1 phiến ở trong túi áo khoác màu đen bên trái đang mặc, chưa kịp giao ma tuý cho người đàn ông tên T4 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 túi ni lông màu xanh, loại có khoá bấm, bên trong có chứa 198 viên ma túy hồng phiến. Đến trưa ngày 04/3/2024, Quang Văn T1 đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Q khám xét khẩn cấp, thu giữ 01 (Một) gói ni-lông màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng là ma tuý Heroine và 13 (Mười ba) viên nén màu xanh, 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền do Hà Văn M trả khi mua ma túy. Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 điều; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hìnhXử phạt bị cáo Quang Văn T1 từ 10 năm đến 11 năm tù: Áp dụng điểm i khoản 2 điềuđiểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hìnhXử phạt bị cáo Hà Văn M từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quang Văn T1, do Quang Văn T1 không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên T4 đã đưa tiền cho Hà Văn M để mua ma túy. Do Hà Văn M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý theo quy định.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tốhình sự:

+ 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 193 viên ma túy hồng phiến Methamphetamine có khối lượng 20,425 g và vỏ bao niêm phong, bao gói;

+ 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 0,780 g ma túy Heroine, 08 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,790 g và vỏ bao niêm phong, vỏ gói đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu FONROX màu đen, loại bàn phím, có sim số 0868 289 913 đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Văn M đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của Quang Văn T1 là tiền do phạm tội mà có đề nghị tịch thu sung nộp ngân Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơđiều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tốhình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơtiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M đều khai nhận:

Ngày 03/3/2024, Quang Văn T1 mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ni-lông màu xanh bên trong có 198 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,950 g, 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,890 g và 13 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng là 1,310 g, với tổng số tiền 3.500.000 đồng với mục đích về sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng 02 loại ma túy mà Quang Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 23,15 gam.

Ngày 04/3/2024, tại bản Hốc, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Quang Văn T1 đã bán cho Hà Văn M 01 túi ni-lông màu xanh bên trong có 198 viên ma túy hồng phiến Methamphetamine, có khối lượng 20,950 g với giá 4.000.000 đồng. Hà Văn M mua số ma túy Methamphetamine của Quang Văn T1 với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo của Quang Văn T1 và Hà Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/03/2024; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 04/03/2024; Biên bản khám xét chỗ ở của Quang Văn T1 ngày 04/03/2024; Tại bản Kết luận giám định số 306/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn M gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Methamphetamine; (198 viên) thu giữ của Hà Văn M có tổng khối lượng là 20,950 gam."

Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 94): "- Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Quang Văn T1 gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Heroine (Heroine, có khối lượng là 0,890 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Quang Văn T1 gửi tới giám định là ma túy; loại ma túy Methaphetamine; (13 viên) thu giữ của Quang Văn T1 có tổng khối lượng là 1,310 g**a**m".

Bị cáo Quang Văn T1 mua hai loại ma tuý, gồm: 198 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,950 gam, 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,890 gam và 13 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng là 1,310 gam. Tổng khối lượng 02 loại ma túy là 23,15 gam. Đã bán 198 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,950 gam cho Hà Văn M nên bị cáo Quang Văn T1 phải chịu tình tình tiết định khung hình phạt là " Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này". Do đó, bị cáo Quang Văn T1 bị xét xử và phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Hà Văn M mua 198 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,950 gam để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời nên bị cáo Hà Văn M phải chịu tình tình tiết định khung hình phạt là " Heroine, … Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;". Do đó, bị cáo Hà Văn M bị xét xử và phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Đặc biệt, bị cáo Quang Văn T1 là người có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Quang Văn T1, do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hìnhquy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ....". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nghiện chất ma tuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: + 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 193 viên ma túy hồng phiến Methamphetamine có khối lượng 20,425 g và vỏ bao niêm phong, bao gói;

+ 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 0,780 g ma túy Heroine, 08 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,790 g và vỏ bao niêm phong, vỏ gói cần nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu FONROX màu đen, loại bàn phím, có sim số 0868 289 913 đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Văn M cần trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của Quang Văn T1 là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vỡ cỏc lẽ trờn;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hìnhsự.

Xử phạt: Bị cáo Quang Văn T1 **10 (Mười)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 03 năm 2024.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hìnhsự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn M **09 (chín)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 03 năm 2024.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 điểm và a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tốtụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: + 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 193 viên ma túy hồng phiến Methamphetamine có khối lượng 20,425 g và vỏ bao niêm phong, bao gói;

+ 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có 0,780 g ma túy Heroine; 08 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,790 g và vỏ bao niêm phong, vỏ gói.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONROX màu đen, loại bàn phím, có sim số 0868 289 913 đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu giữ của Quang Văn T1 hiện nay đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Q theo biên bản giao nhận tài sản lập ngày 03/5/2024 giữa Công an huyện Q và Kho bạc Nhà nước huyện Q.

Đặc điểm chi tiết vật chứng (ma tuý, điện thoại) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/6/2024 giữa Công an huyện Q và C cụcThi hành án Dân sự huyện Q.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tốtụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườngvụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Quang Văn T1 và Hà Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người làm chứng. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/6/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- THADS huyện Quỳ hợp,
- Bị cáo;
-Bị hại ;
- lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quán Vi Tuấn